TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Giang Hồng M, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B; tạm trú: nhà trọ Nguyễn Văn H, số 376, đường số 3, khu 1, phường H, thành phố Th, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Qu, Changming, sinh năm 1987, quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: tổ 11, thôn Vinh Thắng, xã Vĩnh Cần, huyện Bái Tuyền, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc; Chứng minh nhân dân số: 230231198701053514 do Cục Công an huyện Bái Tuyền cấp ngày 07/11/2016, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2024, nguyên đơn Bà Giang Hồng M trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2016 Bà M và ông Qu, Changming quyết định tiến đến hôn nhân, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Sở Dân Chính tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: J230000-2016-000179 ngày 04/5/2016. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng yêu thương

nhau, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn được nữa. Bà M đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do vậy, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà M có đơn khởi kiện ly hôn ông Qu, Changming.

Về con chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Qu, Changming cũng đã cung cấp văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Qu, Changming trình bày: về quan hệ hôn nhân ông Qu, Changming đồng ý ly hôn với Bà Giang Hồng M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông Qu, Changming xác định trong quá trình chung sống, ông Qu, Changming không có con chung, tài sản chung, nợ chung với Bà M và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa Bà M và ông Qu, Changming là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, Bà M và ông Qu, Changming có cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, Bà M và ông Qu, Changming phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dù đã tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không được, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Giang Hồng M và ông Qu, Changming đăng ký kết hôn tại Sở Dân Chính tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: J230000-2016-000179 ngày 04/5/2016. Bà M hiện đang cư trú tại nhà trọ Nguyễn Văn H, số 376, đường số 3, khu 1, phường H, thành phố Th, tỉnh B. Ông Qu, Changming đang sinh sống và làm việc tại tổ 11, thôn Vinh Thắng, xã Vĩnh Cần, huyện Bái Tuyền, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà M và ông Qu, Changming có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2016 Bà M và ông Qu, Changming quyết định tiến đến hôn nhân, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Sở Dân Chính tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: J230000-2016-000179 ngày 04/5/2016. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn được nữa. Bà M đã tìm mọi biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do vậy, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Bà M xác định không còn tình cảm với ông Qu, Changming và có đơn khởi kiện ly hôn ông Qu, Changming.

Về phía bị đơn ông Qu, Changming cũng đã cung cấp văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Qu, Changming trình bày: về quan hệ hôn nhân ông Qu, Changming đồng ý ly hôn với Bà Giang Hồng M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông Qu, Changming xác định trong quá trình chung sống, ông Qu, Changming không có con chung, tài sản chung, nợ chung với Bà M và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu ly hôn của Bà M thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."* mục đích hôn nhân giữa Bà M và ông Qu, Changming không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà M đối với ông Qu, Changming, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Giang Hồng M và ông Qu, Changming xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Giang Hồng M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Giang Hồng M đối với ông Qu, Changming về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Giang Hồng M ly hôn với ông Qu, Changming.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Giang Hồng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000388, ngày 07/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Giang Hồng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Qu, Changming được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tòa GĐ&NCTN, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Mỹ Hương